

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2021

*“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thế Trang Đền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Lê Văn Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm:** Bà Nguyễn Thị Thu Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phan Thị H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp Thới An, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp Thới An, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 12/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Bà Phan Thị H trình bày:*

Bà và bị đơn là Ông Nguyễn Thành T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2004. Vợ chồng cùng chung sống với nhau tại ấp Thới An, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm. Thời gian chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và vợ chồng quyết định chia tay. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với Ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày: 23/6/1993, Nguyễn Thị Tú Quyên, sinh ngày: 17/7/1995, Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày: 10/7/1999 và Nguyễn Ngọc Kiều Vy, sinh ngày: 25/02/2012. Hiện nay 03 con lớn là cháu Mỹ Linh, Tú Quyên và cháu Hoàng Khang đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không tranh chấp; nợ chung: không có.

Do bận việc làm ăn, bà không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà và Ông T được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà không có khiếu nại.

Tại biên bản làm việc ngày 03/3/2021, ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, đời sống hôn nhân của vợ chồng theo đơn khởi kiện của bà H. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu với nhau nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông đồng ý theo yêu cầu của bà H về việc yêu cầu tiếp tục nuôi con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không tranh chấp; nợ chung: không có. Ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc làm ăn, ông không thể đến Tòa án nên ông có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông không có khiếu nại.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Thẩm phán đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ trong quá trình tố tụng. Thẩm phán đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vô tư, khách quan. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị H. Ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị H được ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà H có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày: 23/6/1993, Nguyễn Thị Tú Quyên, sinh ngày: 17/7/1995, Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày: 10/7/1999 và Nguyễn Ngọc Kiều Vy, sinh ngày: 25/02/2012. Hiện nay 03 con lớn là cháu Mỹ Linh, Tú Quyên và cháu Hoàng Khang đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cũng đồng ý theo yêu cầu của bà H về việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông T.

- *Nội dung vụ án*:

*Về quan hệ hôn nhân*: Bà H và ông T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2004 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi cưới, ông T và bà H cùng chung sống tại ấp Thới An, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian dài, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo bà H thì nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa và vợ chồng quyết định chia tay. Sau đó, bà H không thể sống chung cùng với ông T được nữa nên bà đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông T đã sống ly thân với nhau từ năm 2018, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do bà H không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Tòa án đã động viên bà H trở lại hàn gắn đoàn tụ nhưng bà H vẫn cương quyết không đồng ý đoàn tụ. Ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông T cũng không còn tình cảm và không đồng ý đoàn tụ với bà H, ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà H. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

*Về con chung*: Bà H và ông T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày: 23/6/1993, Nguyễn Thị Tú Quyên, sinh ngày: 17/7/1995, Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày: 10/7/1999 và Nguyễn Ngọc Kiều Vy, sinh ngày: 25/02/2012. Hiện nay 03 con lớn là cháu Mỹ Linh, Tú Quyên và cháu Hoàng Khang đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiều Vy, ông T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông T và bà H sống ly thân, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cháu Vy do bà H trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Mặt khác, do cháu Vy đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến tham khảo và nguyện vọng của cháu Vy là tiếp tục sống với mẹ khi mẹ ly hôn, và ông T, bà H cũng thỏa thuận thống nhất với nhau về việc nuôi con chưa thành niên. Vì vậy, cần giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không có yêu cầu.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H và ông T đều khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Về án phí:* Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào *Nieàu* 56, 81, 82, 83, 84 của *Luaät Hoân nhaân vaø gia ñình*; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. *Về con chung:* Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Thành T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ Linh, sinh ngày: 23/6/1993, Nguyễn Thị Tú Quyên, sinh ngày: 17/7/1995, Nguyễn Hoàng Khang, sinh ngày: 10/7/1999 và Nguyễn Ngọc Kiều Vy, sinh ngày: 25/02/2012. Hiện nay 03 con lớn là cháu Mỹ Linh, Tú Quyên và cháu Hoàng Khang đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được. Giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy cho bà Phan Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở Ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H và ông T đều khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006823 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; Bà H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Châu Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Võ Thế Trang Đền**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA